

Bản án số:150/2023/DS- ST

Ngày:15/11/2023

V/v: “Tranh chấp HĐ mua bán tài sản ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bảo N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Hữu T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 518B ấp 2, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh T, ông D và bà H có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2023 của chị Lê Thị Bảo N cũng như trong suốt quá trình tố tụng anh Lê Hữu T trình bày:

Năm 2020 chị N với ông D và bà H có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo, thỏa thuận miệng, bao heo ra chuồng, mục đích chăn nuôi heo là để phát triển kinh tế gia đình. Thỏa thuận bao heo ra chuồng là khoảng 06 tháng sẽ thanh toán tất nợ. Đến ngày 19/01/2023 ông D và bà H còn thiếu lại chị N số tiền thức ăn là 123.474.000 đồng. Nay chị N yêu cầu ông D và bà H liên đới trả số tiền thức ăn còn thiếu là 123.474.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 19/01/2023 đến ngày Tòa xét xử xong vụ án là ngày 15/1/2023 với số tiền là 10.111.000 đồng. Đối với yêu cầu xin trả dần của ông D và bà H về việc mỗi tháng 1.500.000 đồng anh không đồng ý.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D trình bày như sau:

Ông thống nhất với nguyên đơn về thời gian ông và chị N bắt đầu mua bán thức ăn, nội dung, hình thức của hợp đồng cũng như số tiền nợ mà ông và bà H còn thiếu là 123.474.000 đồng. Nay ông đồng ý trả cho chị N số tiền nợ còn thiếu là 123.474.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông không đồng ý trả lãi và yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi tắt nợ.

Việc bà chăn nuôi heo là chăn nuôi trong thời gian hôn nhân giữa ông với bà Nguyễn Thị H, ông và bà H có đăng ký kết hôn. Việc bà chăn nuôi heo là làm kinh tế chung của gia đình nên ông đồng ý liên đới cùng bà H trả cho chị N số tiền trên.

Bà Nguyễn Thị H trình bày tại phiên tòa như sau: Bà thống nhất với lời trình bày của ông D, bà đồng ý liên đới cùng ông D trả cho chị N số tiền thức ăn còn thiếu là 123.474.000 đồng, không đồng ý trả lãi và yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi tắt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2023 của chị Lê Thị Bảo N thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Xác định chị Lê Thị Bảo N là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn D là bị đơn, bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Ông Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Chị Lê Thị Bảo N yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H liên đới trả cho chị số tiền 123.474.000 đồng, ông D và bà H đồng ý, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là sự việc có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu của chị N là có căn cứ để chấp nhận.

Về tiền lãi: Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Bảo N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả tiền lãi cho nguyên đơn theo lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền thức ăn còn thiếu là 123.474.000 đồng tính từ ngày 19/01/2023 đến khi kết thúc vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H không đồng ý trả lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất ngày tổng kết số nợ là 19/01/2023 nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi với lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, cụ thể như sau: 123.474.000 đồng x 0,83%/tháng x 09 tháng 26 ngày = 10.111.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 133.585.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả dần của bà ông D và bà H: Ông D và bà H cho rằng không có khả năng trả nợ ngay một lần, yêu cầu được trả dần số tiền nợ theo phương thức mỗi 01 tháng trả 1.500.000 đồng, cho đến khi dứt nợ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy, yêu cầu này của ông D và bà H thuộc về giai đoạn thi hành án nên không xem xét giải quyết. Tuy Nên, các đương sự có thể tiếp tục thỏa thuận phương thức trả nợ phù hợp ở giai đoạn thi hành án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 133.585.000 đồng $\times 5\% = 6.679.000$ đồng do vi phạm nghĩa vụ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Lê Thị Bảo N theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bảo N, cụ thể tuyên:

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Bảo N tổng số tiền thức ăn còn thiếu là 133.585.000 đồng, trong đó: tiền vốn là 123.474.000 và tiền lãi là 10.111.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu là 6.679.000 đồng

Hoàn trả cho chị Lê Thị Bảo N số tiền tạm ứng án phí là 3.240.000 đồng theo biên lai thu số 0001163 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu HS, VP, THA (8b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm